ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HOÀ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4277 /QĐ-UBND	*Hiệp Hoà, ngày* 06 *tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng: Dự án Chăn nuôi bò sinh sản xã Đông Lỗ *(nguồn vốn thuộc Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023)*

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HOÀ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/5/2022 của Bộ Lao động – Thương Binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế , phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình MTQGGNBV giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 1676/VBHN-BLĐTBXH ngày 10/5/2023 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 726/QĐ-BNN-KN ngày 24/02/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông Trung ương.

Căn cứ Nghị quyết số 48/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Quy định một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Ban hành quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện một số nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 02/HDLN-SLĐTB&XH-SKH&ĐT-SNN&PTNT-STC ngày 05/7/2023 của liên ngành: Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn thực hiện Dự án 2-Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và Tiểu Dự án 1-Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp của Dự án 3 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 (đợt 2), tỉnh Bắc Giang;

Theo đề nghị của UBND xã Đông Lỗ tại Tờ trình số 56/TTr- UBND ngày 02/10/2023 về việc đề nghị thẩm định và phê duyệt Dự án Chăn nuôi bò sinh sản xã Đông Lỗ và Tổ thẩm định Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo tại Tờ trình số 449/TTr- TTĐ ngày 04/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng: Dự án Chăn nuôi bò sinh sản xã Đông Lỗ (nguồn vốn thuộc Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế phát triển mô hình giảm nghèo Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023) với nội dung như sau:

1. Tên dự án: Dự án Chăn nuôi bò sinh sản xã Đông Lỗ.

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Đông Lỗ.

3. Đại diện tổ (nhóm) cộng đồng: Ông Trần Văn Sơn; sinh năm 1977; địa chỉ: thôn Chằm, xã Đông; Căn cước công dân số: 024077006122, cấp ngày 24/4/2021; Số điện thoại liên hệ: 0974468194.

4. Thời gian triển khai: Từ tháng 8 năm 2023 đến tháng 8 năm 2025.

5. Địa điểm, quy mô hiện dự án

- Địa điểm thực hiện: Tại 6 thôn trên địa bàn xã Đông Lỗ (Chằm, Vân Cẩm, Yên Ninh, Đồng Quan, Chúng, Nghĩa Tiến).

- Quy mô: Tổng số 21 con bò cái lai sind sinh sản; 01 con/hộ.

6. Đối tượng tham gia, hình thức thực hiện

- Đối tượng tham gia: Tổng số thành viên tham gia thực hiện dự án: 22 hộ, trong đó: 09 hộ nghèo, 09 hộ cận nghèo, 03 hộ mới thoát nghèo và 01 hộ chăn nuôi giỏi *(có danh sách các hộ tham gia thực hiện dự án kèm theo)*.

- Hình thức thực hiện: UBND xã trực tiếp thực hiện việc mua sắm (tổ chức các hoạt động đấu thầu đối với các nội dung hỗ trợ từ vốn ngân sách nhà nước phải thực hiện đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu) và bàn giao sản phẩm cho đại diện cộng đồng (hỗ trợ bò cái giống) thông qua hình thức ký hợp đồng với đại diện tổ nhóm công đồng (Tổ trưởng). Tổ trưởng sau khi nhận hỗ trợ bò cái giống có trách nhiệm chuyển giao cho các thành viên trong tổ để thực hiện chăn nuôi; tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật cho Tổ cộng đồng và một số thành viên có liên quan. Các hộ tham gia dự án có trách nhiệm quản lý, bảo vệ và phát triển dự án theo bản cam kết đã ký; sau mỗi kỳ chăn nuôi có trách nhiệm tái sản xuất mở rộng đàn bò của các hộ tham gia dự án.

7. Các hoạt động dự án: *(Có phương án tổ chức các hoạt động kèm theo).*

8. Nguồn kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí thực hiện dự án: 583.300.000 đồng *(Bằng chữ: Năm trăm tám mươi ba triệu ba trăm nghìn đồng chẵn)*. Trong đó:

- Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ: 350.000.000 đồng;

- Vốn đối ứng của các hộ tham gia dự án: 233.300.000 đồng.

(Có biểu dự toán kinh phí kèm theo)

9. Hình thức, mức quay vòng vốn

Thu hồi, quay vòng vốn bằng tiền mặt; tỷ lệ thu hồi 5% theo Điều 4 Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang; thời gian thu hồi tối đa không quá 03 tháng sau khi kết thúc dự án.

10. Dự kiến hiệu quả của dự án

Sau 02 năm chăm sóc và thực hiện các biện pháp khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi, ước tính có 100% số bò cái sinh sản từ 01 lứa trở lên, dự án tăng khoảng 21 con bò, trong đó 21 con bò lứa 1 trưởng thành (khoảng 8 - 10 tháng tuổi), bình quân mỗi con bò bán ra thị trường khoảng 16 triệu đồng/con; tổng doanh thu khoảng 236 triệu đồng và 21 con bò cái đang tiếp tục phát triển, sinh sản lứa 2. Dự kiến lợi nhuận của mỗi hộ trung bình là 16 triệu đồng/hộ/năm. Sau khi dự án kết thúc dự kiến có khoảng 18 hộ thoát nghèo (09 hộ nghèo, 09 hộ cận nghèo); 03 hộ mới thoát nghèo kinh tế ổn định, không tái nghèo.

11. Chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết: Thu hồi lại 100% vốn ngân sách nhà nước đã hỗ trợ hộ dân tham gia dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND xã Đông Lỗ thông báo nội dung của dự án đã được phê duyệt đến cộng đồng dân cư thực hiện dự án; Ký hợp đồng với đại diện Tổ nhóm cộng đồng tổ chức thực hiện các nội dung dự án; Tổ chức thực hiện các hoạt động đấu thầu đối với các nội dung hỗ trợ từ vốn ngân sách nhà nước phải thực hiện đấu

thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu ; Bàn giao tài sản cho tổ nhóm cộng đồng để triển khai thực hiện dự án *(theo mẫu số 01/TSC-BBGN Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công);* Nghiệm thu kết quả, khối lượng, chất lượng công việc, đồng thời hướng dẫn, theo dõi triển khai thực hiện dự án theo đúng nội dung, tiến độ thực hiện tại Hợp đồng ký kết với đại diện Tổ nhóm cộng đồng; Giám sát, theo dõi tiến độ kết quả thực hiện cụ thể của dự án, báo cáo về UBND huyện *(qua Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội).*

UBND xã Đông Lỗ có trách nhiệm tổ chức thu hồi, quay vòng nguồn vốn hỗ trợ đảm bảo theo đúng quy định hiện hành.

2. Giao Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện chủ trì, phối hợp, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện dự án theo quy định hiện hành.

3. Giao Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đôn đốc, kiểm tra thực hiện đảm bảo đúng tiến độ dự án và việc chấp hành các quy định pháp luật của cộng đồng thực hiện dự án.

4. Giao Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp huyện phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn xã, Tổ cộng đồng thực hiện các nội dung liên quan đến hoạt động của dự án.

5. Giao Tổ trưởng Tổ cộng đồng và các thành viên tổ chức triển khai thực hiện nội dung kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm theo Quyết định phê duyệt và Hợp đồng ký kết với UBND xã Đông Lỗ; Sử dụng con giống được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo đúng mục đích, nội dung, dự toán tại Quyết định phê duyệt dự án; Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện dự án theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động- Thương binh và Xã hội; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp; Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện; Chủ tịch UBND xã Đông Lỗ, Tổ cộng đồng và các ông, bà có tên trong danh sách tham gia dự án tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Sở Lao động-TB&XH;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- LĐVP, CVVX;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA BẮC GIANG

Phạm Văn Nghị

DANH SÁCH CÁC HỘ THAM GIA THỰC HIỆN DỰ ÁN
CHĂN NUÔI BÒ SINH SẢN XÃ ĐÔNG LỖ
(Kèm theo Quyết định số 4277 */QĐ-UBND ngày* 06 */10/2023*
của Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hoà)

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐỊA CHỈ THÔN	ĐỐI TƯỢNG	GHI CHÚ
1	Trần Văn Sơn	Chằm	Hộ chăn nuôi giỏi	Trưởng nhóm
2	Lương Văn Thức	Đồng Quan	Hộ nghèo	Phó nhóm
3	Nguyễn Văn Hải	Đồng Quan	Hộ mới thoát nghèo	Thành viên
4	Nghiêm thị nhâm	Vân Cẩm	Hộ cận	Thành viên
5	Vũ Văn Mạo	Vân Cẩm	Hộ nghèo	Thành viên
6	Trần Thị Luật	Chúng	Hộ nghèo	Thành viên
7	Trần Thị Gái	Chúng	Hộ cận	Thành viên
8	Trần Thị Nga	Chúng	Hộ nghèo	Thành viên
9	Trần Văn Quy	Chúng	Hộ nghèo	Thành viên
10	Trần Văn Chung	Chằm	Hộ nghèo	Thành viên
11	Trần Văn Tới	Chằm	Hộ cận	Thành viên
12	Trần Văn Đức	Chằm	Hộ nghèo	Thành viên
13	Đào Thị Thưởng	Chằm	Hộ mới thoát nghèo	Thành viên
14	Trần văn Luận	Chằm	Hộ cận	Thành viên
15	Đặng Văn Quang	Nghĩa Tiến	Hộ cận	Thành viên
16	Nguyễn Văn Thuỷ	Nghĩa Tiến	Hộ mới thoát nghèo	Thành viên
17	Lương Thị Yến	Nghĩa Tiến	Hộ nghèo	Thành viên
18	Đào Văn Bé	Nghĩa Tiến	Hộ cận	Thành viên
19	Đặng Văn Vinh	Yên Ninh	Hộ cận	Thành viên
20	Vi Văn Cầu	Yên Ninh	Hộ nghèo	Thành viên
21	Ngô Văn Gia	Yên Ninh	Hộ cận	Thành viên
22	Ngô Văn Sơn	Yên Ninh	Hộ cận	Thành viên

Tổng số thành viên tham gia thực hiện dự án: 22 hộ, trong đó: 09 hộ nghèo, 09 hộ cận nghèo, 03 hộ mới thoát nghèo và 01 hộ chăn nuôi giỏi.

NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN
CHĂN NUÔI BÒ SINH SẢN XÃ ĐÔNG LỖ
(Kèm theo Quyết định số 4277 /QĐ-UBND ngày 06 /10/2023
của Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hoà)

1. Nhu cầu sản xuất sản phẩm của cộng đồng dân cư

1.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội trên địa bàn xã Đông Lỗ

Đông Lỗ là xã nằm ở phía nam huyện Hiệp Hòa, cách trung tâm huyện 8km. Phía đông giáp xã Hương Mai, Trung sơn, Tiên sơn của huyện Việt Yên; phía tây giáp xã Bắc Lý, Châu Minh, phía bắc giáp xã Đoan Bái; phía nam giáp xã Dũng Liệt (Yên Phong, Bắc Ninh). Tổng diện tích đất tự nhiên 1.719,58 ha, trong đó đất sản xuất nông nghiệp 1.365.3 ha. Dân số trung bình năm 2022 khoảng 16.934 người với 3.793 hộ nằm ở 11 thôn; địa hình của xã tương đối bằng phẳng tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển nông nghiệp, thủy sản theo hướng đa dạng về chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và cây trồng trong nông nghiệp để xây dựng các công trình phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Đời sống kinh tế của người dân chủ yếu sản xuất nông nghiệp kết hợp với chăn nuôi là chính, nguyên nhân nghèo của một số hộ dân trong xã chủ yếu là do thiếu kiến thức khoa học kỹ thuật phát triển kinh tế, thiếu vốn sản xuất, trong khi đó bản thân các hộ nghèo đều có mong muốn được hỗ trợ về kỹ thuật, vốn để sản xuất kinh tế hộ, vươn lên thoát nghèo.

1.2. Tổng quan về phát triển chăn nuôi trước khi thực hiện dự án

Hiện nay tổng bò trên địa bàn xã có trên 1.550 con. Trong đó có trên 1.000 hộ nuôi bò sinh sản với quy mô từ 1 đến 2 con. Những năm qua người dân chủ yếu thực hiện chăn nuôi bò theo phương pháp chăn thả truyền thống bằng giống bò nội có ưu điểm mắn đẻ, dễ nuôi; tuy nhiên bò nội có tầm vóc nhỏ, trọng lượng thấp khó áp dụng các biện pháp cải tạo nguồn gen nên giá trị kinh tế chưa cao.

Mô hình chăn nuôi bò sinh sản tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho các hộ gia đình. Việc phát triển mô hình chăn nuôi bò đã cho thấy rõ hiệu quả kinh tế đem lại nguồn thu gấp 2-3 lần các sản phẩm khác tại địa phương, góp phần giảm nghèo và trở thành mô hình chủ lực để các hộ dân học tập, nhân rộng trên địa bàn xã.

1.3. Sự cần thiết xây dựng dự án

Thực hiện chủ chương của Đảng và Nhà nước trong việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trong đó có Dự án 2: Đa đạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Đông Lỗ năm 2023.

Để phát triển kinh tế theo hình thức hỗ trợ phát triển kinh tế cộng đồng mạng lại lợi ích kinh tế cao, thoát nghèo bền vững, tiếp tục nhân rộng mô hình phát triển sản xuất trong tương lai. Các hộ dân tham gia dự án có khả năng đối ứng vốn để tiếp tục phát triển sản xuất và thực hiện tỷ lệ thu hồi vốn (5%) để tiếp tục đầu tư cho các hộ dân khác trên địa bàn cùng làm kinh tế để vươn lên thoát nghèo. Đẩy

mạnh phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo quy hoạch; ưu tiên phát triển chăn nuôi tập trung, an toàn sinh học; chăn nuôi có gắn với tiêu thụ sản phẩm; chú trọng công tác giống, kiểm soát dịch bệnh.

2. Xác định mục tiêu của dự án

2.1. Mục tiêu chung

Dự án hỗ trợ chăn nuôi bò sinh sản xã Đông Lỗ góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập. Đẩy nhanh tiến độ giảm nghèo, nâng cao đời sống cho người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương , đóng góp cho sự phát triển nông nghiệp, nông thôn và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn xã.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Phát triển chăn nuôi bò sinh sản theo hướng hàng hóa, phù hợp với điều kiện canh tác của người dân, thân thiện với môi trường, đảm bảo tạo ra giá trị kinh tế, lợi ích cho các hộ dân tham gia dự án.

Dự án tạo ra việc làm cho lao động các hộ gia đình tham gia thực hiện dự án và các lao động thời vụ tham gia hoạt động mua bán, vận chuyển,… đồng thời, các hộ dân tham gia thực hiện dự án có mức thu nhập tăng tối thiểu 20-30% từ việc chăn nuôi bò sinh sản. Dự kiến 18 hộ dân tham gia dự án thoát nghèo.

Hộ dân tham gia dự án được hộ có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi bắt tay chỉ việc, hướng dẫn và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật chăn nuôi cho người dân chưa có kinh nghiệm. Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức triển khai thực hiện dự án, bổ sung kiến thức công tác giảm nghèo cho đội ngũ cán bộ cơ sở.

Giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập và từng bước cải thiện đời sống nhân dân, góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự xã hội tại địa phương.

3. Xác định các hoạt động của dự án

- Năm 2023: Xây dựng dự án, lập dự toán kinh phí thực hiện dự án gửi UBND xã trình UBND huyện phê duyệt dự án. Tổ chức tập huấn chuyển giao, hỗ trợ kỹ thuật cho người dân (kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng bò sinh sản); tổ chức sản xuất; giám sát, nghiệm thu chuồng trại, tiếp nhận và cấp phát đủ số lượng bò sinh sản được nhà nước hỗ trợ cho các hộ dân tham gia thực hiện dự án; hoàn thiện hồ sơ, chứng từ, báo cáo tiến độ trình cơ quan chức năng nghiệm thu, quyết toán các hạng mục hỗ trợ.

- Năm 2024: Thường xuyên giám sát, hỗ trợ kỹ thuật, đôn đốc người dân tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng, phòng chống dịch bệnh trên đàn bò sinh sản; tổ chức tập huấn kỹ thuật qua các giai đoạn sinh trưởng, phát triển của đàn bò.

- Năm 2025: Thực hiện chăm sóc nuôi dưỡng tiêu thụ bò con, thu hồi vốn theo quy định. Đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện mô hình cho cơ quan quản lý nhà nước; xem xét hiệu quả, mở rộng quy mô. Thực hiện cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ phát triển chăn nuôi bò sinh sản trên địa bàn xã Đông Lỗ, hình thức quay vòng bằng tiền mặt với tỷ lệ thu hồi vốn là 5% vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp để thực hiện dự án tiếp theo.

4. Xác định phương án huy động và sử dụng vốn

Tổng kinh phí thực hiện dự án: 583.300.000 *(Bằng chữ: Năm trăm tám mươi ba triệu ba trăm nghìn đồng chẵn)*. Trong đó: Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ: 350.000.000 đồng *(tương ứng 60% tổng kinh phí dự án)*; Vốn đối ứng của các hộ tham gia dự án: 233.300.000 đồng *(tương ứng 40% tổng kinh phí dự án)*.

4.1. Hỗ trợ từ ngân sách nhà nước: 350.000.000 đồng; Trong đó:

- Hỗ trợ mua giống bò sinh sản: 334.950.000 đồng

- Hỗ trợ tập huấn kỹ thuật: 8.400.000 đồng

- Hỗ trợ chi phí quản lý dự án: 6.650.000 đồng

4.2. Đối ứng của các hộ gia đình tham gia dự án: 233.300.000 đồng; Trong đó:

- Chi phí xây dựng, sửa chữa chuồng trại: 63.000.000 đồng.

- Chi phí thức ăn chăn nuôi: 163.800.000 đồng.

- Chi phí vắc xin, thuốc thú y: 6.500.000 đồng.

5. Xác định về doanh thu, chi phí, lợi nhuận

Sau 02 năm chăm sóc và thực hiện các biện pháp khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi, ước tính có 100% số bò cái sinh sản từ 01 lứa trở lên, dự án tăng khoảng 21 con bò, trong đó 21 con bò lứa 1 trưởng thành (khoảng 8 - 10 tháng tuổi), bình quân mỗi con bò bán ra thị trường khoảng 16 triệu đồng/con; tổng doanh thu khoảng 236 triệu đồng và 21 con bò cái đang tiếp tục phát triển, sinh sản lứa 2. Dự kiến lợi nhuận của mỗi hộ trung bình là 16 triệu đồng/hộ/năm.

6. Xác định hiệu quả của dự án

6.1. Hiệu quả về kinh tế: Dự án Chăn nuôi bò sinh sản xã Đông Lỗ tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho các hộ gia đình tham gia thực hiện dự án. Góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững và trở thành mô hình chủ lực để các hộ dân học tập, nhân rộng trên địa bàn xã.

6.2. Hiệu quả về môi trường: Dự án áp dụng kỹ thuật phù hợp giúp hạn chế ô nhiễm môi trường, tạo được thu nhập cho người dân.

6.3. Hiệu quả về xã hội

- Tạo công ăn việc làm nâng cao thu nhập của người dân, góp phần giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế xã hội thực hiện thành công chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

- Sau khi dự án kết thúc dự kiến có khoảng 18 số hộ thoát nghèo (09 hộ nghèo, 09 hộ cận nghèo); 03 hộ mới thoát nghèo kinh tế ổn định, không tái nghèo.

- Xây dựng thành công dự án góp phần cải tạo việc làm nâng cao thu nhập cho các hộ dân, tăng sản phẩm cho xã hội, đời sống được cải thiện góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương

BIỂU DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN
DỰ ÁN CHĂN NUÔI BÒ SINH SẢN XÃ ĐÔNG LỖ
(Kèm theo Quyết định số 4277 /QĐ-UBND ngày 06 /10/2023 của Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hoà)

ĐVT: đồng.

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Trong đó		Ghi chú
						Ngân sách nhà nước hỗ trợ (đồng)	Nhân dân đối ứng (đồng)	
I	**KHẢO SÁT, XÂY DỰNG DỰ ÁN**				**6 650 000**	**6 650 000**		
1	Chi phí lựa chọn dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất	gói	1		6 500 000	6 500 000		Thực hiện năm 2023
2	Chi phí đăng tải E. HSMT		1		150 000	150 000		
II	**NỘI DUNG THỰC HIỆN DỰ ÁN**				**576 800 000**	**343 500 000**	**233 300 000**	
1	**Con giống, vật tư**				**343 500 000**	**334 950 000**		
a	***Hỗ trợ con giống***							Thực hiện năm 2023
	Bò cái giống (21 con, tuổi từ 8 - 10 tháng tuổi, trọng lượng 145-150 kg/con).	kg	3045	110 000	334 950 000	334 950 000		
b	***Thức ăn***				***163 800 000***		***163 800 000***	
.-	*Năm 2023*							
	Thức ăn bột ngô (0,5kg/con/ngày x 60 ngày	kg	630	8 000	5 040 000		5 040 000	
.-	*Năm 2024*							
	Thức ăn cám gạo (0,5 kg/con/ngày x 360 ngày	kg	3780	6 000	22 680 000		22 680 000	
	Thức ăn bột ngô (1 kg/con/ngày x 360 ngày	kg	7560	9 000	68 040 000		68 040 000	
.-	*Năm 2025*							
	Thức ăn cám gạo (0.5kg/con/ngày x 270 ngày	kg	2835	6 000	17 010 000		17 010 000	
	Thức ăn bột ngô (1 kg/con/ngày x 270	kg	5670	9 000	51 030 000		51 030 000	

	ngày							
c	***Vắc xin, thuốc thú y***				***6 500 000***		***6 500 000***	
	Thuốc tẩy giun sán			200 000	200 000		200 000	Thực hiện năm 2023
	Thuốc thú y Năm 2024	con	21	150 000	3 150 000		3 150 000	
	Thuốc thú y Năm 2025	con	21	150 000	3 150 000		3 150 000	
d	***Cải tạo, sửa chữa chuồng trại:***							Thực hiện năm 2023
	Dự kiến quy mô chuồng nuôi 01 con/chuồng x trên 6m2/con/hộ) x 21 hộ	m2	126		**63 000 000**		**63 000 000**	
	Cát	M^3	42	350000	14 700 000		14 700 000	
	Xi măng	kg	8400	1200	10 080 000		10 080 000	
	proximang	m2	252	50000	12 600 000		12 600 000	
	Công lao động	Công	42	450000	18 900 000		18 900 000	
	Đá xi măng	Viên	4200	1600	6 720 000		6 720 000	
2	**Tập huấn kiến thức trong mô hình**				**8 400 000**	**8 400 000**		Thực hiện năm 2023
a	***Tập huấn kỹ thuật chăn nuôi***				***4 200 000***	***4 200 000***		
.-	Thù lao cho giảng viên (300.000 đồng/ngày x 01 ngày)	ngày	1	300 000	300 000	300 000		
.-	Văn phòng phẩm (25 người/lớp)	người	25	10 000	250 000	250 000		
.-	Tài liệu học tập (25 người/lớp)	người	25	10 000	250 000	250 000		
.-	Thiết bị hội trường, khánh tiết, market khai giảng, bế giảng	gói	1	650 000	650 000	650 000		
.-	Nước uống (25 người/lớp x 10.000 đồng/người x 01 ngày)	người	25	10 000	250 000	250 000		
	Hỗ trợ tiền ăn cho người dân không hưởng lương (01 ngày x 25 người/lớp)	người	25	100 000	2 500 000	2 500 000		
b	***Tập huấn thú y, phòng trừ dịch bệnh***				***4 200 000***	***4 200 000***		
	Thù lao cho giảng viên (300.000 đồng/ngày x 01 ngày)	ngày	1	300 000	300 000	300 000		
	Văn phòng phẩm (25 người/lớp)	người	25	10 000	250 000	250 000		
	Tài liệu học tập (25 người/lớp)	người	25	10 000	250 000	250 000		
	Thiết bị hội trường, khánh tiết, market khai giảng, bế giảng	gói	1	650 000	650 000	650 000		

	Nước uống (25 người/lớp x 10.000 đồng/người x 01 ngày)	người	25	10 000	250 000	250 000		
.-	Hỗ trợ tiền ăn cho người dân không hưởng lương (01 ngày x 25 người/lớp)	người	25	100 000	2 500 000	2 500 000		
	Tổng cộng				**583 300 000**	**350 000 000**	**233 300 000**	